BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Mẫu số 03H-HSB/**

***Form No. 03H-HSB***

 **/VIETNAM SOCIAL SECURITY Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/TP.......... THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**(PROVINCE/CITY) SOCIAL SECURITY OFFICE Independence - Freedom - Happiness**

 Số: ................ /QĐ-BHXH . . . . *, ngày . . . tháng . . . năm . . . .*

 No:…………/QD-BHXH *……, day…….month…….year…..*

**TRỢ CẤP BNN HÀNG THÁNG TÁI PHÁT**

**SỐ SỔ BHXH................................**

**SỐ ĐỊNH DANH...........................**

**MONTHLY OCCUPATIONAL DISEASE ALLOWANCE DUE TO RECURRED DISEASE**

**NUMBER OF SOCIAL INSURANCE BOOK…………….**

**IDENTIFICATION NUMBER……**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh mức hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp**

**hàng tháng do bênh tật tái phát**

**DECISION**

**ON ADJUSTMENT OF MONTHLY OCCUPATIONAL DISEASE ALLOWANCES DUE TO RECURENCE OF THE DISEASE**

**GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH/THÀNH PHỐ................................**

**DIRECTOR OF THE (PROVINCE/CITY) SOCIAL SECURITY OFFICE** Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13/ *Pursuant to Law No. 58/2014/QH13 on Social Insurance* (1);

 Căn cứ Quyết định số . . . . ./QĐ-TCCB ngày . . . tháng . . . năm . . . của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thành lập Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố . . . . ./ *Pursuant to the General Director of Vietnam Social Security’s Decision No. …/QD-TCCB of date…month…year…, on establishment of the Social security office of …province/city*;

 Căn cứ hồ sơ hưởng trợ cấp bệnh nghề nghiệp của ông/bà/ *Pursuant to the dossier for enjoyment of occupational disease allowance of Mr/Mrs* .........................................

 Căn cứ Biên bản giám định khả năng lao động số: . . . . . ngày . . . . . tháng . . . năm . . . . . của Hội đồng giám định y khoa . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . ;

 *Pursuant to written record of assessment of the working capacity No.....of .....(day)......(month).......(year)........made by the Medical Assessment Council..............;*

**QUYẾT ĐỊNH**

**DECIDES**

**Điều 1/Article 1:** Ông (Bà)/*Mr(Mrs)*:............................................................................

Sinh ngày . . . . . tháng . . . .năm .. . . . ./*Date of birth:……………………………………*

Số sổ BHXH/*Social insurance book number* ......................................

Chức danh, nghề nghiệp, cấp bậc, chức vụ/ *Title, job, rank, position*: . ... . . . . . . . . . . . .

Cơ quan, đơn vị/ *Agency, unit:* . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

Bị bệnh nghề nghiệp ngày . . . . tháng . . . . . năm . . . . . với mức suy giảm khả năng lao động là: ............ %

*Having occupational disease on date…month…year… with a working capacity decrease of………%*

Nay thương tật tái phát, giám định lại mức suy giảm KNLĐ là … %/ *With the recurrence of the disease, the re-assessed working capacity decrease rate is……….%*

Được điều chỉnh mức hưởng trợ cấp BNN hàng tháng từ tháng… năm …..(1)/ *Enjoying adjustment of monthly occupational disease allowances from month…year…(1)*

**Điều 2/Article 2:** Mức trợ cấp được hưởng sau khi điều chỉnh/*Post-adjustment allowance*:

a. Mức trợ cấp tính theo tỷ lệ suy giảm KNLĐ/ *Allowance premiums calculated according to working capacity decrease rate*: . . . . . . . . . . . .....đồng/*VND*

b. Mức trợ cấp tính theo thời gian đóng BHXH/ *Allowance premiums calculated according to the period of social security premium payment*: . . . . . . . . . . . . . . đồng/*VND*

Tổng số tiền trợ cấp hàng tháng/*Total monthly allowance premiums* (a+b): . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . đồng/*VND*

(Số tiền bằng chữ/ *In words*: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .)

c. Trợ cấp phục vụ (nếu có)/ *Attendance allowance (if any)*: . . . . . . . . . . . . . . đồng/*VND*

Nơi nhận trợ cấp/ *Allowance receipt place*: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

**Điều 3/Article 3:** Các ông, bà Trưởng phòng Chế độ BHXH, Giám đốc BHXH (2) . . . . . . . . . . . . . . . . . và ông/bà có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/ *Heads of social insurance regime divisions, head of (district) social security office (2)………….and the person mentioned above shall implement this Decision*.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Place of receipt:****-* Ông/Bà/*Mr/Mrs*.............................;- BHXH/(District) *social security office* (2);- Lưu hồ sơ (2 bản)/*Dossier archive (2 copies)*. |  **GIÁM ĐỐC/DIRECTOR** *(ký, đóng dấu)/(signature and seal)* |

**Ghi chú/Notes:**

 - (1) Đối với trường hợp hưởng từ ngày 01/7/2016 trở đi thì thay bằng Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13/ Regarding cases of enjoying allowances from July 1, 2016 onwards, Law No. 84/2015/QH13 on Occupational Safety and Hygiene shall prevail;

 - (2) Nếu đã hưởng trợ cấp BNN 1 lần, nay chuyển sang hưởng trợ cấp hàng tháng thì cụm từ “Được điều chỉnh mức hưởng” thay bằng cụm từ “Được hưởng”/ Regarding case of enjoying a lump-sum occupational disease allowance changed into enjoying monthly allowance, to replace the phrase “To be eligible for adjustment of” by the phrase “To enjoy”;

 - (3) Ghi theo tên đơn vị hành chính cấp huyện/ To write the name of the district-level administrative unit.

*Trường hợp có sự khác nhau về cách hiểu giữa tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản, tiếng Việt là ngôn ngữ chính và là căn cứ pháp lý để giải quyết tranh chấp./ If there are differences understanding between Vietnamese and English in this paper, VietNamese will be considered the primary language and legal basis to resolve the dispute.*